

100 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÝ LỚP 7

I. Chọn câu trả lời đúng nhất và đánh dấu x vào ô thích hợp

1 – Bùng nổ dân số xảy ra khi:

- a. Dân số tăng cao đột ngột ở các vùng thành thị.
- b. Tỷ lệ sinh cao, tỷ lệ tử tăng.
- c. Tỷ lệ gia tăng dân số lên đến 2.1%.
- d. Dân số ở các nước phát triển tăng nhanh khi họ giành được độc lập.

2 – Nêu những hậu quả của bùng nổ dân số:

- a. Nền kinh tế phát triển không kịp để đáp ứng nhu cầu ăn, mặc, ở, học.
- b. Tỷ lệ đói nghèo, nạn thất nghiệp và tệ nạn xã hội phát triển.
- c. Sức khỏe kém, bệnh tật tăng, dân trí thấp.
- d. Tất cả đều đúng

3 – Nêu phương hướng giải quyết bùng nổ dân số

- a. Kiểm soát tỷ lệ sinh, để đạt được tỷ lệ tăng dân hợp lý.
- b. Có các chính sách dân số phù hợp, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội nâng cao dân trí.
- c. Phát triển kinh tế tốt để đáp ứng được sự gia tăng dân số

4 – Mật độ dân số là:

- a. Số dân sinh sống trên 1 đơn vị diện tích lãnh thổ.
- b. Số diện tích trung bình của một người dân.
- c. Dân số trung bình của các địa phương trong nước.
- d. Số dân trung bình sinh sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ.

5 – Dân số phân bố không đều giữa các khu vực trên thế giới là do:

- a. Sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các khu vực.
- b. Điều kiện tự nhiên (khí hậu, địa hình ...) ảnh hưởng.
- c. Điều kiện thuận lợi cho sự sinh sống và đi lại của con người chi phối.
- d. Khả năng khắc phục trở ngại của con người khác nhau.

6 – Môi trường nhiệt đới nằm trong khoảng vĩ tuyến nào trên địa cầu ?

- a. Vĩ tuyến 50°B – 50°N
- b. Vĩ tuyến 30°B – 30°N
- c. Vĩ tuyến xích đạo
- d. Vĩ tuyến từ 50 - 30° ở hai bán cầu.

7 – Khu vực nhiệt đới gió mùa điển hình của thế giới là:

- a. Đông Nam Á
- b. Trung Á.
- c. Đông Nam Á và Nam Á.
- d. Đông Á và Nam Á.

8 – Nguyên nhân dẫn đến làn sóng di dân của của đới nóng:

- a. Thiên tai liên tiếp mất mùa.
- b. Xung đột, chiến tranh, đói nghèo.
- c. Do yêu cầu phát triển nông nghiệp, công nghiệp dịch vụ.
- d. Tất cả các câu trả lời đều đúng.

9 – Hãy cho biết tín ngưỡng chủ yếu của dân cư Bắc phi:

- a. Thiên chúa giáo
- b. Cơ đốc giáo
- c. Hồi giáo
- d. Đạo tin lành

10 – Dân cư Bắc phi chủ yếu thuộc chủng tộc nào ?

- a. Môn – gô Lôit
- b. Nê- grô – ít
- c. Ô rô –pê – ô ít
- d. Nê grô – ít + người lai

11 – Nền kinh tế trung phi chủ yếu dựa vào:

- a. Khai thác khoáng sản, hải sản, trồng cây công nghiệp xuất khẩu.
- b. Khai thác lâm sản, khoáng sản và trồng cây công nghiệp xuất khẩu.
- c. Trồng cây lương thực, chăn nuôi và khai thác khoáng sản
- d. Khai thác lâm sản và khoáng sản.

12 – Khu vực đông dân nhất châu phi là:

- a. Bắc phi.
- b. Nam phi.
- c. Đông phi
- d. Trung phi.

13 – Dân cư tập trung đông ở cao nguyên Đông phi vì có:

- a. Nhiều mỏ dầu, khí đốt lớn.
- b. Nhiều mỏ vàng và kim cương lớn.
- c. Nhiều đất màu mỡ, nguồn nước hồ phong phú.
- d. Khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều thuận lợi cho nông nghiệp.

14 – Ở những vùng ven hoang mạc xa ha ra bắt đầu xuất hiện các thị trấn hiện đại là do:

- a. Trình độ khoa học kỹ thuật ngày càng cao đã khắc phục được các điều kiện khắc nghiệt của thời tiết.
- b. Do tình trạng dân số tăng quá nhanh.
- c. Do phát hiện được dầu mợ và khí đốt
- d. Do phát hiện được các mạch nước ngầm.

15 – Nền kinh tế Bắc phi phát triển chủ yếu dựa vào:

- a. Phát triển cây ăn quả và cây công nghiệp.
- b. Thu thuế giao thông hàng hải qua kênh đào Xuy Ê.
- c. Xuất khẩu dầu mỏ và khí đốt, phốt phát và du lịch.
- d. Phát triển cây lương thực và cây công nghiệp ở các ốc đảo.

16 – Dân cư Nam phi thuộc chủng tộc:

- a. Nê –grô-it + người lai.
- b. Ô rô pê ô - it + Nê grô – it + người lai.
- c. Môn gôlôit + Nê grô – it + ơ rô pê ô – it + người lai.
- d. Môn gôlôit + ơ rô pê ô – it + người lai.

17 – Tín ngưỡng chủ yếu của dân cư ở Nam phi.

- a. Đạo hồi.
- b. Đạo tin lành.
- c. Cơ đốc giáo.
- d. Thiên chúa giáo.

18 – Cho biết nước công nghiệp phát triển nhất châu phi.

- a. Ai cập
- b. An giê – ri.
- c. Cộng hòa Nam phi.
- d. Ca mơ run.
- e. Ăng o la.

19 – Cộng hòa Nam phi đứng đầu thế giới về khai thác:

- a. Dầu mỏ.
- b. Quặng Uranium.
- c. Kim cương.
- d. Vàng

20 – Về mặt xã hội ở cộng hòa nam phi đã từng nổi tiếng là quốc gia có.

- a. Nhiều chủng tộc và tôn giáo nhất.
- b. Chế độ phân biệt chủng tộc rất nặng nề.
- c. Phong trào đấu tranh chống thực dân cao.
- d. Chính sách dân tộc bình đẳng.

21 – Địa hình khu vực Nam phi có đặc điểm gì:

- a. Là cao nguyên lớn độ cao trung bình hơn 1000m.
- b. Phía đông nam có dãy Đrêken bec nằm sát biển cao 3000m.
- c. Phân trung tâm có bán địa Calahari thấp nhất.
- d. Các ý kiến trên đều đúng.

22 - Khí hậu khu vực Nam Phi ẩm, dịu hơn khu vực Bắc Phi vì có:

- a. Diện tích nhỏ hơn khu vực Bắc phi.
- b. Các dòng biển nóng Mô Dăm Bích và Mũi kim chảy ven bờ phía đông nam và nam.
- c. Ba mặt khu vực Nam Phi giáp đại dương lớn.

d. Tất cả đều đúng.

23 - Người đầu tiên tìm ra Châu Mỹ là:

- a. Địa xơ năm 1487
- b. Crix – tốp – cô lông năm 1492.
- c. A – mê – ri – cô ve xpu – xi năm 1522

24 – Châu Mỹ tiếp giáp với 3 đại dương là:

- a. Đại Tây Dương, Thái Bình Dương và An Độ Dương.
- b. Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.
- c. Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương và Thái Bình Dương
- d. Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương và An Độ Dương.

25 – Do lịch sử nhập cư lâu dài, thành phần chủng tộc Châu Mỹ rất đa dạng vì có:

- a. Người gốc âu thuộc chủng tộc ơ rôpêôit.
- b. Người gốc phi thuộc chủng tộc nêgôit.
- c. Người Anh đienđ và E x – ki – mô thuộc chủng tộc môngôloit.
- d. Các thành phần người lai.
- e. 4 câu trên đều đúng.

26 – Đồng bằng trung tâm hay xuất hiện hiện tượng nhiễu loạn thời tiết vì:

- a. Cấu trúc địa hình đồng bằng dạng lòng máng không lõ tạo nên hành lang cho các khí hậu xâm nhập.
- b. Khối khí lạnh từ bắc băng dương tràn sâu xuống dễ dàng.
- c. Khối khí nóng từ phương nam tràn lên cao phía bắc.
- d. Tất cả các ý trên.

27 – Kiểu khí ôn đới ở Bắc Mỹ chiếm diện tích lớn nhất vì

- a. Bắc Mỹ có 3 mặt giáp Đại Dương.
- b. Địa hình Bắc Mỹ phân hóa thành 3 khu vực khác nhau.
- c. Phần lớn diện tích Bắc Mỹ nằm trong giới hạn từ chí tuyến Bắc (23o30oB) đến vòng cực Bắc (66o 30oB)
- d. Các ý trên đều đúng.

28 – Khí hậu Bắc Mỹ phân hóa theo chiều Tây – Đông vì:

- a. Cấu trúc của địa hình Bắc Mỹ ảnh hưởng tới khí hậu.
- b. Phía Tây có dòng biển lạnh, phía đông có dòng biển nóng.
- c. Bắc Mỹ nằm trải dài trên nhiều vĩ độ.

d. Hệ thống núi Côc – đi – e cao đồ sộ như bức thành ngăn chặc sự di chuyển của các khối khí Tây – Đông.

29 - Bắc Hoa kỳ đông dân cư nhất vì

a. Quá trình phát triển công nghiệp sớm

b. Mức độ đô thị hóa cao

c. Các lý do đều đúng.

d. Là khu tập trung nhiều thành phố, khu công nghiệp, hải cảng lớn.

30 – Quá trình đô thị hóa ở Bắc Mỹ, điển hình là Hoa Kỳ chủ yếu gắn liền với:

a. Sự gia tăng dân số tự nhiên.

b. Quá trình công nghiệp hóa.

c. Quá trình di chuyển dân cư.

d. Tất cả các ý trên.

31 – Sự xuất hiện của các dải siêu đô thị ở Bắc Mỹ phần lớn gắn liền với:

a. Sự phong phú của tài nguyên.

b. Nguồn lao động có trình độ kỹ thuật cao.

c. Vùng có lịch sử khai phá sớm.

d. Sự phát triển của mạng lưới giao thông đường thủy.

32 – Vùng kinh tế ven biển phía Nam mang tính chất chuyên môn hóa thể hiện ở cơ cấu các ngành tập trung vào các lĩnh vực:

a. Quân sự

b. Kỹ thuật cao

c. Luyện kim

d. Truyền thông.

33 - Khu Bắc Mỹ có nền nông nghiệp phát triển ở trình độ cao, nông nghiệp Canada và Hoa Kỳ chiếm vị trí hàng đầu thế giới vì:

a. Điều kiện tự nhiên thuận lợi

b. Ưu thế về khoa học kỹ thuật hiện đại.

c. Hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến

d. Các đáp án trên đều đúng

34 – Bắc Mỹ có nền công nghiệp:

a. Phát triển ở trình độ cao.

b. Chiếm vị trí hàng đầu thế giới.

c. Phát triển mạnh ở Hoa Kỳ và Canada.

d. Tất cả các ý trên.

35 – Các ngành công nghiệp nào sau đây không phải là thế mạnh của “vành đai mặt trời”:

a. Công nghiệp dệt may và thực phẩm.

b. Công nghiệp hóa chất lọc dầu.

c. Công nghiệp hàng không vũ trụ.

d. Công nghiệp điện tử và vi điện tử.

36 – Khối kinh tế NAFTA đã kết hợp được thế mạnh của:

- a. Mêhicô có nguồn lao động lớn, giá rẻ, nguồn nhiên liệu dồi dào, Canada và Hoa kỳ có nông nghiệp phát triển mạnh.
- b. Hoa kỳ và Canada có nền kinh tế phát triển cáo, tiềm lực lớn, công nghiệp hiện đại, còn Mêhicô có nguồn lao động và nguyên liệu dồi dào.
- c. Canada và Mêhicô có nông nghiệp phát triển, Hoa kỳ có công nghiệp phát triển.
- d. Hoa kỳ có nền kinh tế phát triển còn Canada và Mêhicô có nguồn nhân lực và nguyên liệu dồi dào.

37 – Tính chất hiện đại, tiên tiến của nền kinh tế Mỹ thể hiện ở cơ cấu GDP trong đó:

- a. Chiếm tỉ lệ cao nhất là dịch vụ b. Chiếm tỉ lệ thấp nhất là nông nghiệp.
- c. Chiếm tỉ lệ cao nhất là công nghiệp. d. Câu a + b đúng.

38 – Các ngành công nghiệp truyền thống của Đông Bắc Hoa kỳ có thời kỳ xa sút vì

- a. Sau những cuộc khủng hoảng kinh tế.
- b. Công nghệ chưa kịp đổi mới.
- c. Bị các nền công nghiệp mới cạnh tranh gay gắt.
- d. Tất cả các ý trên.

39 – Hướng chuyển dịch vốn và lao động trên lãnh thổ Hoa kỳ là:

- a. Từ phía tây sang phía đông kinh tuyến 100oT.
- b. Từ đông Bắc đến phái Nam và Tây nam .
- c. Từ Nam lên Bắc.
- d. Từ phía đông sang phía tây kinh tuyến 100oT.

40 – Thiên nhiên của hệ thống núi Andét thay đổi từ Bắc – Nam từ thấp lên cao, rất phức tạp vì:

- a. Trải dài trên nhiều vĩ độ, dài 10.000km (10oB – 45oN)
- b. Cao trung bình 3000 – 5000m, nhiều đỉnh 6000m, băng tuyết phủ quanh năm.
- c. Sườn đông và sườn tây có sự phân hóa khí hậu.
- d. Phía tây lục địa có dòng biển lạnh Pêru ảnh hưởng sâu sắc tới khí hậu.
- e. Các đáp án trên đều đúng

41 - Khu vực trung và Nam Mỹ gồm:

- a. Các quần đảo trong biển Caribê và Nam mỹ.
- b. Eo đất trung Mỹ và lục địa Nam Mỹ.
- c. Quần đảo Ăngti, eo đất trung Mỹ và Nam Mỹ.

d. Eo đất trung Mỹ và quần đảo Ăngti.

42 – Hệ thống núi trẻ, cao đồ sộ nhất châu Mỹ nằm ở đâu trong khu vực trung và Nam Mỹ:

- a. Nằm ở trung tâm.
- b. Nằm ở ven biển phía tây.
- c. Nằm ở dọc ven biển phía đông.
- d. Nằm ở phía Nam khu vực.

43 – Sơn nguyên Braxin là nơi rất thuận tiện trồng cây công nghiệp nhiệt đới vì:

- a. Có diện tích đất đỏ Bazan màu mỡ.
- b. Khí hậu nhiệt đới nóng ẩm.
- c. Độ cao trung bình 300 – 600 m thuận tiện sản xuất và sinh hoạt.
- d. Các đáp án trên đều đúng.

44 - Nội dung đáp án nào thể hiện đặc điểm vị trí quần đảo Ăngti

- a. Bao quanh lấy vùng biển Caribê.
- b. Là quần đảo chạy dài theo hướng vòng cung.
- c. Phía đông các đảo có nhiều rừng rậm.
- d. Đại bộ phận nằm từ vĩ tuyến 18oB đến 23oB.

45 – Tự nhiên của lục địa Nam Mỹ và châu phi giống nhau ở đặc điểm:

- a. Lượng mưa lớn rải đều quanh năm.
- b. Đồng bằng có diện tích lớn và phân bố ở trung tâm.
- c. Đại bộ phận lãnh thổ nằm trong đới nóng.
- d. Phía Bắc lục địa có hoang mạc phát triển.

46 – Ven biển phía tây miền trung AnĐét xuất hiện dải hoang mạc ven biển là do ảnh hưởng của:

- a. Đông An đét chắn gió ẩm Thái Bình Dương.
- b. Đông biển lạnh Pêru chảy rất mạnh sát ven bờ.
- c. Địa thế của vùng là địa hình khuất gió.
- d. Đông biển nóng Braxin.

47 – Khí hậu lục địa nam Mỹ có tính chất nóng ẩm là do chịu ảnh hưởng của:

- a. Các dòng biển nóng chảy ven bờ.
- b. Vị trí lục địa nằm giữa hai chí tuyến Bắc, Nam.
- c. Giá trị phong đông Bắc, đông Nam thường xuyên hoạt động.
- d. Tất cả các đáp án trên.

48 - Thảo nguyên Pampa ở Nam Mỹ là môi trường đặc trưng của kiểu khí hậu:

- a. Ôn đới lục địa.
- b. Ôn đới hải dương.
- c. Cận xích đạo.
- d. Cận nhiệt đới hải dương.

49 – Dân cư trung, nam mỹ chủ yếu là người lai giữa:

- a. Người da đen châu phi với người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.
- b. Người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha với người Anh Đêng.
- c. Người tây Ban Nha, Bồ Đào Nha với người gốc phi và người Anh Đêng.

50 – Dân cư trung, nam mỹ phân bố không đồng đều, tập trung đông ở:

- a. Các miền ven biển
- b. Trên các cao nguyên khí hậu mát mẻ,, khô ráo.
- c. Các cửa sông lớn.
- d. Tất cả đáp án trên đều đúng.

51 – Phân bố dân cư Bắc mỹ, trung và nam mỹ giống nhau là

- a. Phân bố tập trung đông đúc ở các đồng bằng trung tâm và A madôn.
- b. Thừa thớt ở các hệ thống núi cao và đồ sộ như côđic và Andét.

52 – Khu vực trung và nam mỹ đang dẫn đầu thế giới về tốc độ đô thị hóa. Hiện nay số dân sống trong các đô thị chiếm:

- a. 78% dân số
- b. 62% dân số.
- c. 75% dân số.

53 – Ngành trồng trọt của nhiều nước trung mỹ và Nam mỹ mang tính chất độc canh vì:

- a. Do lệ thuộc vào nước ngoài.
- b. Đất đai và khí hậu thích hợp với một số loại cây công nghiệp và cây ăn quả.
- c. Người nông dân chưa quen với lối canh tác cây lương thực.
- d. Tất cả các đáp án trên.

54 – Công cuộc cải cách ruộng đất của trung và nam mỹ ít thành công vì:

- a. Nông dân bán đất cho các đại điền chủ.
- b. Vấp phải sự chống đối của các điền chủ và công ty tư bản nước ngoài
- c. Diện tích đất chia cho nông dân rất nhỏ so với ruộng đất trong tay các điền chủ và công ti tư bản nước ngoài.
- d. Tất cả các đáp án trên

55 - Hạn chế lớn nhất của cây nông nghiệp trung và nam mỹ:

- a. Đất nông nghiệp tính trên đầu người còn ít.



- b. Năng suất cây trồng thấp.
- c. Lương thực chưa đáp ứng đủ nhu cầu trong nước.
- d. Nạn hạn hán và sâu bệnh thường xảy ra.

56 - Tình trạng lệ thuộc chắc chắn của nền nông nghiệp trung và nam Mỹ vào nước ngoài, biểu hiện ở:

- a. Cơ cấu cây trồng.
- b. Chủ sở hữu đất đai.
- c. Mục đích sản xuất.
- d. Tất cả các đáp án trên.

57 – Hoạt động kinh tế chủ yếu của khu vực trung và nam mĩ là:

- a. Sản xuất nông nghiệp để xuất khẩu.
- b. Phát triển công nghiệp và khai thác khoáng sản.
- c. Sản xuất nông sản, thực phẩm và khai thác khoáng sản để xuất khẩu.

58 – Biểu hiện sự phụ thuộc nước ngoài của nền kinh tế Trung và Nam mĩ là:

- a. Nông nghiệp mang tính chất độc canh.
- b. Công nghiệp chủ yếu là khai khoáng, chế biến nông sản, thực phẩm xuất khẩu.
- c. Nợ nước ngoài nhiều.
- d. Tất cả phương án trên là đúng.

59 – Châu Nam cực có khí hậu lạnh giá gay gắt vì:

- a. Do vị trí ở vùng cực nên mùa đông đêm địa cực kéo dài.
- b. Mùa hè có ngày kéo dài, cường độ bức xạ lại rất yếu nên khả năng tích trữ năng lượng nhiệt của lục địa kém.
- c. Là một lục địa rộng, diện tích trên 14 triệu Km², băng nhiều nên nhiệt độ quanh năm thấp.
- d. Tất cả các đáp án trên.

60 – Bộ phận nào của châu đại Dương nằm trong khí hậu ôn đới:

- a. Đảo Ghi – Nê.
- b. Đảo Ha – oai
- c. Quần đảo Nui – Di – lên.
- d. Quần đảo Pêlinêdi.

II – Khoanh tròn chữ Đ nếu nhận định đúng, chữ S nếu nhận định sai:

1 – Tháp tuổi cho ta biết được tổng số nam và nữ phân theo từng độ tuổi, số người trong độ tuổi lao động của một địa phương.

Đ

S



2 – Mật độ dân số là số người sống trên một kilomet vuông.

Đ S

3 – Cơ sở để phân chia các chủng tộc là: sự phân bố (nơi sinh sống của các chủng tộc)

Đ S

4 – Môi trường đới nóng nằm ở khoảng giữa hai vĩ độ 30° B và 30° N, kéo dài liên tục từ tây sang đông thành một vành đai bao quanh trái đất.

Đ S

5 – Làm ruộng bậc thang và canh tác theo đường đồng mức ở vùng đồi núi có ý nghĩa hạn chế được việc đốt rừng làm nương rẫy.

Đ S

6 – Dân số tăng quá nhanh gây khó khăn trong việc giải quyết lương thực, thực phẩm cho xã hội.

Đ S

7 – tính chất trung gian của khí hậu đới ôn hoà thể hiện đới ôn hoà nằm giữa đới nóng và đới lạnh chịu tác động của các khối khí ở nóng và các khối khí ở đới lạnh.

Đ S

8 – Sự phân hoá của môi trường đới ôn hoà thể hiện: các kiểu môi trường thay đổi từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông.

Đ S

9 – Đường bờ biển châu phi làm cho các hoang mạc ở châu phi lan sát ra tận bờ biển.

Đ S

10 – Ở châu phi hoang mạc chiếm diện tích lớn vì gió từ biển có nhiều hơi ẩm không thổi vào sâu trong lục địa châu phi được.

Đ S

11 – Nước có nền công nghiệp tương đối phát triển ở châu phi là cộng hoà Nam phi.

Đ S

12 – Hoạt động kinh tế đối ngoại của các nước châu phi rất phức tạp:

Đ S

13 – Châu mỹ rộng 42 triệu km^2 , nằm hoàn toàn ở nửa cầu tây, trải dài từ vòng cực Bắc đến tận vùng cận cực Nam.

Đ

S

14 – Mật độ dân số trung bình của Bắc mĩ là 30 người /km²

Đ

S

15 - Hoạt động kinh tế chủ yếu của các nước trung và Nam mĩ là sản xuất nông sản và khai thác khoáng sản nhằm mục đích xuất khẩu.

Đ

S

III – Câu hỏi ghép đôi:

1 – Nối ô chữ ở bên trái với những ô chữ thích hợp ở bên phải để được một sơ đồ đúng:

2 – Hãy nối những ô chữ dưới đây để được câu đúng về những dấu hiệu nhận biết được các loại tháp tuổi.

4– Hãy nối ô chữ ở bên trái với các ô chữ thích hợp ở bên phải để được một sơ đồ đúng:

5 – Nối những ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B và C để nêu đúng từng loại thủy triều và tác hại của chúng.

6 – Nối ô chữ ở bên trái với ô chữ bên phải sao cho thích hợp.

7. Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B và C sao cho đúng:

A	B	C
a. Sườn núi đón tia sáng mặt trời	b. Thường nhận được ít nhiệt	c. Các thảm thực vật chỉ phát triển ở độ cao thấp
d. Sườn núi khuất (không đón tia sáng mặt trời)	e. Thường nhận được nhiều nhiệt	g. Các thảm thực vật phát triển lên đến độ cao lớn

8. Nối ô chữ ở bên trái với ô chữ ở bên phải sao cho đúng:

a. Thu nhập bình quân đầu người	b. Tỷ số giữa trẻ em chết dưới một tuổi so với số trẻ trong độ tuổi từ 0 đến 1 (‰)
---------------------------------	--

c. Tỷ lệ tử vong của trẻ em

d. Giá trị tăng thêm của một quốc gia được làm ra trong một năm chia cho tổng số dân

9. Nối ô chữ bên trái với các ô chữ bên phải sao cho đúng:

Bờ biển châu Phi	Tương đối bằng phẳng
	Khúc khuỷu
	Ít bị chia cắt, ít các vịnh biển, các bán đảo và đảo
	Bị cắt xẻ mạnh, nhiều vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền

10. Hãy ghép đôi các nội dung ở cột A với các ý ở cột B sao cho đúng:

A	B
1. Để tưới nước	a. Sử dụng tấm nhựa trong
2. Để hạn chế tuyết trong mùa đông giá	b. Trồng cây quanh bờ ruộng
3. Để ngăn gió mạnh	c. Lai tạo nhiều giống mới
4. Để ngăn ngừa mưa đá, sương giá	d. Xây dựng nhiều nhà kính
5. Để có giống cây con thích nghi với khí hậu, năng suất cao	e. Sử dụng hệ thống tự chảy, hoặc tưới xoay tròn

11. Hãy ghép nội dung cột I tương ứng với các ý cột II sao cho:

I	II
1. Rất nhiều loại chim	a. Có diện tích lớn nhất thế giới
2. Động vật leo trèo	b. Phần lớn là rừng rậm nhiệt đới
3. Loài bò sát rất đa dạng	c. Được cung cấp bởi 500 phụ lưu
4. Thảm thực vật	d. Màu sắc rực rỡ quý hiếm
5. Lưu vực sông A-ma-zôn	e. Có lợn rừng, báo, hổ, heo voi
6. Thú lớn rất nhiều và phong phú	g. Gồm trăn, rắn, cá sấu

7. Lưu lượng nước rất lớn	h. Phần lớn khí đuôi dài
---------------------------	--------------------------

12. Nối các ý ở cột bên trái với các ý ở cột bên phải sao cho đúng:

Địa bàn chăn nuôi	Sản phẩm chăn nuôi
1. Braxin, A-chentina, Pa-ra-guay, U-ra-guay	a. Cừu, lạc đà, La ma
2. Pêru	b. Bò thịt, bò sữa
3. Sườn núi Trung An Đét	c. Đánh cá biển

13. Dựa vào H46.1 (SGK) nối ý bên trái với ý bên phải thành kiến thức đúng:

Kiểu thực vật sườn phía Tây An-đét	Độ cao
1. Thực vật nửa hoang mạc	a. 2.000m-3.000m
2. Cây bụi xương rồng	b. 3.000m-5.000m
3. Đồng cỏ cây bụi	c. 0m-1.000m
4. Đồng cỏ núi cao	d. 1.000m-2.000m

14. Dựa vào H46.2 (SGK) nối ý bên trái với ý bên phải thành kiến thức đúng:

Kiểu thực vật sườn phía Đông An – đét	Độ cao
1. Rừng nhiệt đới	a. 1.000m-1.300m
2. Rừng lá rộng	b. 4.000m-5.000m
3. Rừng lá kim	c. 0m-1.000m
4. Đồng cỏ	d. 1.300m-3.000m
5. Đồng cỏ núi cao	e. 3.000m-4.000m

15. Nối ý ở 2 cột trong bảng thành câu đúng:

I	II
1. Vùng biển Tây Âu	a. Rừng lá kim
2. Vùng nội địa	b. Rừng lá cứng, cây bụi gai
3. Phía đông Nam châu Âu	c. Rừng lá rộng
4. Ven Địa Trung Hải	d. Thảo nguyên

IV- Câu điền khuyết:

1. Điền vào chỗ trống những từ, cụm từ thích hợp trong các câu sau:

a. Điều tra dân số cho biết của một địa phương, một nước.

b. Tháp tuổi cho biết của dân số qua của địa phương.

c. Trong hai thế kỷ gần đây dân số thế giới Đó là nhờ

2. Điền vào chỗ trống những từ, cụm từ thích hợp trong các câu sau:

a. Môi trường đới nóng phân bố ở khoảng vĩ tuyến kéo dài

b. Các loại môi trường đới nóng là

3. Điền vào chỗ trống những từ, cụm từ thích hợp trong các câu sau:

a. Đường bờ biển Châu Phi có đặc điểm

b. Do đặc điểm này của bờ biển nên ảnh hưởng của biển khí hậu Châu Phi vì vậy mang tính chất

4. Điền vào chỗ trống (...) trong các câu sau sao cho đúng:

a. Phần lớn khu vực Nam Phi nằm trong môi trường Địa Trung Hải.

b. Trình độ phát triển kinh tế của các nước khu vực Nam Phi Nam Phi là nước châu Phi, nước là những nước nông nghiệp lạc hậu.

5. Điền vào chỗ trống trong câu sau những từ thích hợp để trở thành câu đúng:

a. Châu Mỹ rộng nằm hoàn toàn ở nửa cầu lãnh thổ trải dài

..... đến
..... khoảng
..... vĩ độ.

b. Châu Mỹ gồm lục địa. Đó là lục địa có diện tích
..... và lục địa có diện tích
..... Nói liền hai lục địa là eo đất rộng không
đến

6. Điền vào chỗ (...) ở câu sau sao cho thích hợp gồm các ý: (chạy song song, 9.000km, phía Tây, cao, đồ sộ, 3.000-4.000m, cao nguyên và sơn nguyên, khoáng sản). Hệ thống Coocđiê hiểm trở là một trong những miền núi lớn nhất thế giới. Miền núi này chạy dọc bờ của lục địa, kéo dài cao trung bình gồm nhiều dãy xen vào giữa là Miền núi Coocđiê chứa nhiều

7. Hãy điền vào chỗ trống (...) để hoàn thành vấn đề sau:
Cần phải đặt vấn đề bảo vệ môi trường Amazôn vì đây là:

- a. Vùng dự trữ sinh vật quý giá
- b.
- c. Vùng đất có nhiều tài nguyên khoáng sản quý
- d.

8. Hãy điền vào chỗ trống (...) để hoàn thành vấn đề sau:

Sườn Tây dãy núi An-đet do chịu ảnh hưởng của dòng biển

..... chạy sát bờ, nên khí hậu nơi đây có đặc điểm
..... và là nơi
..... nhất châu lục.

9. Điền vào chỗ trống (...) thành câu đúng:

Châu đại dương gồm lục địa Ôxtrâyliia và 4 quần đảo là:

- a. Quần đảo
- b. Quần đảo
- c. Quần đảo
- d. Quần đảo



10. Điền vào chỗ chấm (...) trong các câu sau:

Điều kiện tự nhiên của các nước Bắc Âu có nhiều khó khăn đối với sản xuất và đời sống:

- a. Do địa hình
- b. Do khí hậu

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÝ 7

I- Câu đúng:

1. c (Tỉ lệ gia tăng dân số lên đến 2,1%)
2. d (Tất cả các câu trả lời đều đúng)
3. b (Có các chính sách dân số phù hợp, đẩy mạnh phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao dân trí).
4. d (Số dân trung bình sinh sống trên 1 đơn vị diện tích lãnh thổ)
5. c (Điều kiện thuận lợi cho sự sinh sống và đi lại của con người chi phối)
6. d (Vĩ tuyến từ 5° – 30° ở hai bán cầu)
7. c (Đông Nam Á và Nam Á)
8. d (Tất cả các câu trả lời đều đúng)
9. c (Hồi giáo)
10. c (Ô-rô-pê-ô-it)
11. b (Khai thác lâm sản, khoáng sản và trồng cây công nghiệp xuất khẩu)
12. d (Trung Phi)
13. c (Nhiều đất màu mỡ, nguồn nước hồ phong phú)
14. c (Do phát hiện được dầu mỏ và khí đốt)
15. c (Do phát hiện được dầu mỏ và khí đốt, phốt phát và du lịch)
16. c (Môn-gô-lô-it + Nê-grôit + Ô-rô-pê-ô-it + Người lai)
17. d (Thiên chúa giáo)
18. c (Cộng hoà Nam Phi)
19. d (Vàng)
20. d (Chính sách dân tộc bình đẳng)
21. d (Các ý trên đều đúng)



22. d (Tất cả các ý trên đều đúng)
23. b (Crix-tôp-cô-lông năm 1492)
24. b (Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương và Đại Tây Dương)
25. e (4 câu trên đều đúng)
26. d (Tất cả các ý trên)
27. c (Phần lớn diện tích Bắc Mỹ nằm trong giới hạn từ chí tuyến Bắc ($23^{\circ}30'B$) đến vòng cực Bắc ($66^{\circ}30'B$))
28. d 37. d 46. b 55. c
29. d 38. d 47. d 56. d
30. d 39. b 48. d 57. c
31. b 40. e 49. c 58. d
32. b 41. c 50. c 59. d
33. d 42. b 51. b 60. c
34. d 43. d 52. c
35. a 44. a 53. d
36. b 45. c 54. d

II- Câu nhận định đúng, sai:

- | | | |
|------|-------|-------|
| 1. Đ | 6. Đ | 11. Đ |
| 2. S | 7. Đ | 12. S |
| 3. S | 8. Đ | 13. Đ |
| 4. Đ | 9. S | 14. S |
| 5. S | 10. S | 15. Đ |